TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:37/2024/HSST
Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị D**

-Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Võ Thị Phương L

+ Bà Ksor H'Q

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Hải B** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị L** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024; đối với bị cáo:

Ksor Đ, sinh ngày 24/11/2005 tại huyện K, tỉnh G; Trú tại: Buôn I, xã C, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor S, sinh năm 1982 và bà Ksor H'N, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Ksor B (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác Nay S, Nay H'B, Nay C, Nay M, Nay H'R, Nay H'Ớ, Nay H'T là:*

Bà Nay H'P, sinh năm 1965; trú tại: Buôn N, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ksor S, sinh năm 1982; trú tại: Buôn I, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

-Người làm chứng: Anh Rô U, sinh năm 2006; trú tại: Buôn I, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

-*Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/02/2024, Ksor Đ, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, biển kiểm soát 81N1-168.60, dung tích xi lanh 149cm^3, chở Rô U phía sau, đi trên đường liên thôn theo hướng từ Buôn I, xã C ra đường Đông Trường Sơn. Khi đi đến đoạn đường thuộc Buôn N, xã C thì gặp xe mô tô đi ngược chiều cách Ksor Đ 10m bật đèn chiếu xa nên Đ không nhìn thấy gì phía trước. Sau khi xe này đi qua thì Ksor Đ phát hiện ông Ksor B đi bộ sang phần đường của mình, cách xe của Đ 6,3m, Ksor Đ nhìn thấy nhưng không giảm tốc độ. Khi đến gần ông Ksor B, Ksor Đ cho xe đánh lái sang bên trái theo hướng lưu thông thì tay lái xe bên phải va chạm với phần hông bên phải của ông Ksor B, làm ông Ksor B ngã văng sang bên phải đường theo hướng lưu thông của Ksor Đ. Xe máy, Ksor Đ và Rô U ngã trượt dài tới phía trước 15,95 m mới dừng lại. Ông Ksor B được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong, Rô U bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Ksor Đ tại thời điểm xảy ra tai nạn là 0,00 mg/l khí thở, âm tính với các chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 251/KLGĐTT-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân chết của ông Ksor B là: Tràn khí, tràn máu khoang màng phổi phải do chấn thương ngực kín.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 143/KLTTCT-PYPY ngày 19/4/2024 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Rô U tại thời điểm giám định là 04%.

Tại Bản kết luận định gia tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận giá trị tài sản (xe mô tô) bị hư hỏng là 2.160.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ksor Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Đối với ông Ksor S không có hành vi giao xe cho bị cáo Ksor Đ sử dụng vào ngày 18/02/2024 gây ra tai nạn nên không có căn cứ để xử lý ông Ksor S về tội "Giao cho người

không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham giao giao thông đường bộ" là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 81N1-168.60 do tai nạn gây ra, ông Ksor S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với thương tích của Rô U sau tai nạn, Rô U không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81N1-168.60, nhãn hiệu Honda, loại Winner đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ksor S.

Về dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Ksor Đ về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của BLHS: xử phạt bị cáo Ksor Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/02/2024, Ksor Đ không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 81N1-168.80, dung tích xi lanh 149cm^3 chở theo Rô U lưu thông trên đường liên thôn theo hướng

từ buôn I, xã Chư D đi hướng đường Đông Trường Sơn. Khi gặp xe mô tô đi ngược chiều bị đèn pha cách bị cáo 10m nhưng bị cáo không giảm tốc độ. Sau khi đi qua xe mô tô ngược chiều thì phát hiện ông Ksor B đi bộ sang đường cách bị cáo 6.3m nhưng bị cáo vẫn không giảm tốc độ. Khi đến gần ông Ksor B bị cáo mới đánh lái cho xe tránh qua bên trái theo hướng lưu thông thì va chạm với hông bên phải của ông Ksor B, làm cho ông Ksor B ngã ra đường tử vong. Hành vi của bị cáo là sai trái, không những vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự mà còn vi phạm khoản 2, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ksor Đ đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo chỉ bị xét xử ở điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ nhận thức để biết việc sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, tuy không có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 81N1-168.80 lưu thông trên đường, không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông, gặp xe ngược chiều và người đi bộ sang đường nhưng bị cáo không giảm tốc độ, hậu quả dẫn đến va chạm làm ông Ksor B chết. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã xảy ra. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự sửa chữa khắc phục sai lầm của bản thân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại

cho đại diện gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, thì bị cáo còn là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật hạn chế, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy hành vi của bị cáo Ksor Đ thực hiện là tội phạm nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo được áp dụng Điều 54 khi bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của Kiểm sát viên, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị mức hình phạt không quá 18 tháng tù là chưa đủ nghiêm khắc và đủ tính răn đe đối với bị cáo. Vì thực trạng hiện nay ở một số xã vùng sâu vùng xa của huyện K, thanh thiếu niên là người đồng bào dân tộc thiểu số có hành vi sử dụng xe phân khối lớn, nẹt pô, rú ga gây mất trật tự, an toàn trong khu dân cư diễn ra ngày càng nhiều và đã xảy ra nhiều hậu quả đáng tiếc.

Đối với ông Ksor S không có hành vi giao xe cho bị cáo Ksor Đ sử dụng vào ngày 18/02/2024 gây ra tai nạn nên không có căn cứ để xử lý ông Ksor S về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham giao giao thông đường bộ" là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 81N1-168.60 do tai nạn gây ra, ông Ksor S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với thương tích của Rô U sau tai nạn, Rô U không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét,

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81N1-168.60, nhãn hiệu Honda, loại Winner đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ksor S.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ksor Đ 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ksor Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2024) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người ĐDHP hại; người có QLNVLQ (02 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị D